





Giấy Đề Nghị Cấp Thẻ Tín Dụng ANZ Kiềm Hợp Đồng

ANZ Credit Card Application and Agreement



Vui lòng điền tất cả thông tin dưới đây để đề nghị/ Please complete all the sections of this application form:

Loại Thẻ tín dụng quốc tế ANZ Type of ANZ Credit Card	Thu nhập tối thiểu hàng tháng (VND) Minimum Gross Monthly Income (VND)	Phí thường niên (VND) Annual Fee (VND)
<input type="checkbox"/>  Thẻ Travel Platinum Travel Platinum Card	20.000.000	1.500.000
<input type="checkbox"/>  Thẻ Platinum Platinum Card	20.000.000	1.100.000
<input type="checkbox"/>  Thẻ Vàng Gold Card	16.000.000	550.000
<input type="checkbox"/>  Thẻ Chuẩn Classic Card	8.000.000	350.000

Trong trường hợp không được cấp thẻ tín dụng đã chọn ở trên, bạn có muốn được cấp thẻ tín dụng ANZ khác không? / If you are not offered the Credit Card selected above, do you wish to accept another ANZ Credit Card type?

Thông tin cá nhân/ Personal details

Họ tên (như trên CMND & Hộ chiếu)/ Full name (as shown on National Identification & Passport):

Họ/ Surname: _____ Tên đệm/ Middle name: _____ Tên/ Given name: _____

Tên in nổi trên thẻ (chữ in, tối đa 19 ký tự kể cả khoảng trắng):
Name to appear on the card (max 19 characters, including space)

Nam/ Male Ngày sinh (ngày/tháng/năm) _____ / _____ / _____
 Nữ/ Female Date of Birth (dd/mm/yyyy)

Nơi sinh (thành phố, quốc gia):
Place of birth (town, country): _____

Số CMND/Hộ chiếu:
National ID/Passport No. _____

Quốc tịch:
Nationality _____

Địa chỉ thường trú/ Permanent residential address:

Số/ No.: _____ Tên đường/ Street: _____

Phường/ Ward: _____

Quận/ District: _____ Tỉnh, thành/ Province, city: _____

Địa chỉ tạm trú (nếu khác địa chỉ thường trú)/ Temporary residential address (if different from your permanent residential address):

Số/ No.: _____ Tên đường/ Street: _____

Phường/ Ward: _____

Quận/ District: _____ Tỉnh, thành/ Province, city: _____

Điện thoại liên lạc/ Home phone No.: _____

ĐTDD/ Mobile: _____

Quốc tịch thứ hai (nếu có):
2nd nationality (if any): _____

Địa chỉ thường trú nước ngoài (của quốc tịch thứ hai):
Overseas permanent residential address (of 2nd nationality): _____

Quốc tịch thứ ba (nếu có):
3rd nationality (if any): _____

Địa chỉ thường trú nước ngoài (của quốc tịch thứ ba):
Overseas permanent residential address (of 3rd nationality): _____

Tình trạng hôn nhân/ Marital status:

Độc thân/ Single Đã lập gia đình/ Married Ly dị/ Divorced

Hình thức sở hữu nhà ở/ Home ownership:

Sở hữu/ Owned Mua trả góp/ Mortgaged Thuê/ Rented

Sống với bố mẹ/ người thân
Living with Parents

Khác (Xin ghi rõ):
Others (please specify) _____

Thời gian ở tại địa chỉ hiện tại:
Years and months at current address _____ Năm _____ Tháng _____
Year Month

Hiện tại bạn có phải là người cư trú Hoa Kỳ không (cư trú ở Hoa Kỳ hơn 183 ngày/ năm)?
Are you currently a US Resident (residing in the US for more than 183 days a year)?

Có/ Yes Không/ No

Đối với người nước ngoài/ For foreigner:

Số tham chiếu của Thị thực cư trú:
Visa number _____

Ngày hết hạn lưu trú tại Việt Nam:
Visa expiry date _____ / _____ / _____
Ngày/tháng/năm
(dd/mm/yyyy)

Số người bạn đang chu cấp tài chính:
No. of dependants _____

Tình độ học vấn/ Education level:

THCS THPT CĐ ĐH Thạc sĩ/Tiến sĩ

Secondary High school College University Master/PhD

Mật mã liên lạc qua điện thoại (tối đa 06 ký tự):
Phone banking Security password (max 06 characters) _____

*Ghi chú: Mã số này không phải là số PIN/ *Note: Security password is not your PIN

Thông tin nghề nghiệp/ Employment details

Đi làm/ Employed Tự kinh doanh/ Self Employed

Khác (Xin ghi rõ):
Others (please specify) _____

Nơi công tác:
Company name _____

Địa chỉ cơ quan/ Company address:

Số/ No.: _____ Tên đường/ Street: _____

Phường/ Ward: _____

Quận/ District: _____ Tỉnh, thành/ Province, city: _____

Điện thoại liên lạc/ Home phone No.: _____

Loại hình doanh nghiệp/ Business type:

<input type="checkbox"/> Nhà nước State-owned	<input type="checkbox"/> Nước ngoài/Liên doanh Wholly Foreign Owned/Joint Venture	<input type="checkbox"/> Cổ phần Joint-stock
<input type="checkbox"/> TNHH Private limited	<input type="checkbox"/> Hợp danh/Tư nhân Partnership/Sole Proprietary	
<input type="checkbox"/> Khác (Xin ghi rõ): Others (please specify)		

Ngành nghề/ Industry:

<input type="checkbox"/> Nông nghiệp Agricultural	<input type="checkbox"/> Xây dựng Construction	<input type="checkbox"/> Tài chính/Ngân hàng Finance/Banking
<input type="checkbox"/> Bảo hiểm Insurance	<input type="checkbox"/> Sản xuất Manufacturing	<input type="checkbox"/> Bất động sản Real Estate
<input type="checkbox"/> Vận tải Transportation	<input type="checkbox"/> Truyền thông Media	<input type="checkbox"/> Bán buôn/Bán lẻ Wholesale/Retail Trading
<input type="checkbox"/> Du lịch/Nhà hàng Tourism/Restaurants	<input type="checkbox"/> Khác (xin ghi rõ): Others (please specify):	

Chức vụ/ Current position:

<input type="checkbox"/> Nhân viên Clerk	<input type="checkbox"/> Chuyên viên Officer	<input type="checkbox"/> Giám đốc Manager	<input type="checkbox"/> Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director
<input type="checkbox"/> Tổng Giám đốc/Giám đốc Toàn Quốc General Director/Country Manager			<input type="checkbox"/> Chủ Doanh Nghiệp Owner

Thời gian công tác tại cơ quan hiện tại:
Time in current employment: Năm / Year Tháng / Month

Lương cơ bản trước thuế hàng tháng
Gross Monthly Base Salary Before Tax: VND

Phụ cấp hàng tháng
Monthly allowance: VND

Thu nhập khác nếu có
Other income if any: VND

Nơi công tác trước đây:
Previous company name:

Thời gian công tác tại cơ quan trước đây:
Time in previous employment: Năm / Year Tháng / Month

Tổng thời gian công tác:
Years of working experience: Năm / Year Tháng / Month

Thông tin người hôn phối/người thân/ Spouse details

Họ tên (như trên CMND & Hộ chiếu)/ Full name (as shown on National Identification & Passport):

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Họ/ Surname	Tên đệm/ Middle name	Tên/ Given name

<input type="checkbox"/> Đi làm Employed	<input type="checkbox"/> Tự kinh doanh Self Employed
<input type="checkbox"/> Khác (Xin ghi rõ): Others (please specify)	

Số CMND/Hộ chiếu:
National ID/Passport No.

Quốc tịch:
Nationality

Nơi công tác:
Company name

Địa chỉ cơ quan/ Company address:
Số/ No.: Tên đường/ Street:

Phường/ Ward:

Quận/ District: Tỉnh, thành/ Province, city:

Điện thoại liên lạc/ Home phone No.:

ĐTDD/ Mobile:

Thông tin tài chính/ Financial details

Bạn là khách hàng hiện tại của ANZ? Có (chọn loại TK bên dưới) Không
Are you existing ANZ customer? Yes (please choose below) No

<input type="checkbox"/> TK tiết kiệm Deposit account	<input type="checkbox"/> TK vay Loan account	<input type="checkbox"/> TK lương Payroll
--	---	--

Thông Tin Tài Khoản/ Bank Account Details

Tên ngân hàng giao dịch chính Name of your main Bank	Số tài khoản giao dịch Bank account number
---	---

Thông Tin Các Khoản Vay/ Loan Details

Tên Ngân Hàng/Công ty Tài Chính Finance Company Name	Loại Vay Type of loan	Khoản trả góp hàng tháng (VND) Monthly repayment (VND)
1. <input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
2. <input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Thông Tin Thẻ Tín Dụng Khác/ Other Credit Card Details

Tên Ngân Hàng/Công ty Tài Chính Bank/Finance Company Name	Số thẻ Card number	Mở thẻ từ năm Member since
1. <input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
2. <input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Nếu bạn có hơn hai khoản vay hoặc Thẻ tín dụng, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết trên một trang giấy riêng.
If you have more than two loans or credit cards, please provide details on a separate page.

Thông tin tham chiếu/ Reference Information

Người tham chiếu là người có thể xác nhận thông tin của bạn là đúng (ví dụ như Giám đốc hay đồng nghiệp của bạn)./ A referee is someone that can confirm your identification, e.g. your Manager or colleague.

Họ tên/
Referee name:

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Họ/ Surname	Tên đệm/ Middle name	Tên/ Given name

Địa chỉ/ Address:
Số/ No.: Tên đường/ Street:

Phường/ Ward:

Quận/ District: Tỉnh, thành/ Province, city:

Điện thoại liên lạc/ Home phone No.:

Điện thoại cơ quan/ Business phone No.:

ĐTDD/ Mobile:

Phần Dành Cho Người Nước Ngoài/ Foreigner Only

Vui lòng cung cấp thông tin liên lạc của một người nói tiếng Anh tại nước bản địa:
Please provide one permanent home country English speaking contact

Họ tên/
Full name:

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Họ/ Surname	Tên đệm/ Middle name	Tên/ Given name

Địa chỉ/ Address:
Số/ No.: _____ Tên đường/ Street: _____

Phường/ Ward: _____

Quận/ District: _____ Tỉnh, thành/ Province, city: _____

Điện thoại liên lạc/ Home phone No.: _____
ĐTDD/ Mobile: _____
Email: _____

Tài sản bảo đảm cho tài khoản thẻ tín dụng/ Security for credit card account

* Yêu cầu với thẻ tín dụng có ký quỹ.
* Applied to secured credit card only.

Tài khoản thẻ tín dụng của tôi/chúng tôi được bảo đảm bởi:
My/our credit card account is secured by:

Số dư tài khoản tiền gửi:
Deposit account balance

(Vui lòng điền số tài khoản tiền gửi tại ANZ được dùng làm tài sản đảm bảo)
(Please quote the ANZ account to be used as security)

Thông tin khác/ Preference

Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt/ Vietnamese Tiếng Anh/ English
Preferred language of communication

Bạn muốn nhận Thẻ tín dụng và mã số PIN của thẻ chính và thẻ phụ (nếu có), thông báo và các thư từ khác liên quan đến Thẻ tín dụng gửi qua bưu điện (trong giờ hành chính) tại/ You want to receive your Credit Card and PIN number of the primary and supplementary (if any), and other notifications and correspondences in relation to your Credit Card (during business hours) at:

Địa chỉ thường trú Địa chỉ tạm trú Địa chỉ cơ quan
Permanent residential address Temporary residential address Company address

* Ghi chú: Địa chỉ nhận thư phải là địa chỉ ở Tp. HCM, Hà Nội hoặc Bình Dương.
* Note: The mailing address must be in HCM City, Hanoi or Binh Duong only.

Bạn có đồng ý nhận thông tin từ ANZ (bao gồm những thông tin không phải là bảng sao kê hàng tháng) thông qua email, tin nhắn SMS và các thiết bị điện tử khác không?
Do you agree to receive ANZ correspondence (including information other than monthly statement) via email, SMS and other electronic devices?

Có/ Yes Không/ No

Ghi nợ tự động/ Auto debit authorization

Tôi/ Chúng tôi đồng ý là ANZ có quyền, và được Tôi/ Chúng tôi ủy quyền, thực hiện ghi nợ tự động các khoản nợ phải thanh toán (hay bất kỳ phần thiếu hụt của bất kỳ khoản nợ phải thanh toán đã thỏa thuận trước nào) vào tài khoản của Tôi/ Chúng tôi tại ANZ vào ngày làm việc ngay trước ngày đến hạn hoặc ngày đến hạn mỗi tháng liên quan đến thẻ tín dụng của Tôi/ Chúng tôi. Nếu ghi nợ tự động không thể thực hiện được 3 lần liên tiếp do tài khoản chỉ định của Tôi/ Chúng tôi không đủ số dư vào ngày đến hạn, Tôi/ Chúng tôi đồng ý rằng chỉ định ghi nợ tự động sẽ vô hiệu và Tôi/ Chúng tôi vẫn có trách nhiệm thanh toán thẻ tín dụng vào ngày đến hạn bằng mọi hình thức thanh toán khác./ We agree that ANZ may, and is authorized for this purpose debit my/ our account(s) opened with ANZ any amount payable (or any shortfall to any agreed amount payable) to ANZ on the working day prior to monthly Due date or on monthly Due date to settle my/ our ANZ credit card account(s). If Auto debit fails 3 consecutive times due to insufficient fund in my/ our ANZ nominated account(s) on Due date, I/ we agree that my authorisation for auto debit is deactivated whilst I am still responsible for paying my ANZ credit card on Due date by any other payment method.

Số tài khoản của Tôi/ Chúng tôi tại ANZ là: _____
My/Our ANZ account number is

Tôi/ Chúng tôi muốn chọn tỉ lệ thanh toán:
My/Our repayment amount is:

Thanh toán Số Tiền Tối Thiểu Thanh toán Toàn Bộ Dư Nợ
Minimum Amount Full Closing Balance

Chữ ký và họ tên của Chủ Tài Khoản (Đối với tài khoản đồng sở hữu có phương thức điều hành là đồng chủ tài khoản cùng ký, tất cả các chủ tài khoản cần phải ký vào đây)/ Signature and name of account holder (For joint account with all instructions to operate are to be signed jointly, all signatories have to sign here).

Chấp thuận của Chủ thẻ/ Agreement by cardholder(s)

Bằng cách ký vào phần dưới đây, Tôi/ Chúng tôi hiểu và đồng ý rằng/ By signing below, I/We acknowledge and agree that:

- Việc điền đầy đủ các thông tin theo mẫu giấy đề nghị này không đảm bảo sự chấp thuận giấy đề nghị này của ANZ/ The completion of this application does not ensure approval of my/our application by ANZ;
- Tôi/ Chúng tôi đã được đọc bản Các Điều Kiện và Điều Khoản Thẻ Tín Dụng ANZ và bất kỳ điều kiện và điều khoản hoặc/ và hợp đồng cũng như chấp thuận nào khác có liên quan đến Thẻ Tín Dụng ANZ và Tôi/ Chúng tôi đã hiểu và chấp thuận những điều khoản điều kiện và văn bản đó (danh sách của những văn bản có liên quan đã được liệt kê ở dưới)/ I/We have read the ANZ Credit Card Terms and Conditions and any other terms and conditions and/or contract and agreement applicable to ANZ Credit Card and have understood and accepted the same (the list of these documents provided below);
- Tôi/ Chúng tôi sẽ, kể từ khi nhận Thẻ Tín Dụng ANZ, bị ràng buộc bởi Những Điều Khoản và Điều Kiện Thẻ Tín Dụng ANZ và bất kỳ điều kiện và điều khoản hoặc/ và hợp đồng cũng như chấp thuận nào khác có liên quan đến Thẻ Tín Dụng ANZ và các tài liệu đó, cũng với mẫu đơn này, tạo nên một hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý và có hiệu lực giữa chính Tôi/ Chúng tôi và ANZ cho việc điều hành tài khoản Thẻ Tín Dụng ANZ và sử dụng Thẻ Tín Dụng ANZ ("Hợp Đồng Thẻ Tín Dụng")/ I/We will be bound, upon receipt of ANZ Credit Card, by the ANZ Credit Card Terms and Conditions and any other terms and conditions and/or contract and agreement applicable to ANZ Credit Card (as maybe changed from time to time), governing the issuance and use of the ANZ Credit Card which, together with this application, constitutes a binding and enforceable contract between myself/ourselves and ANZ for operation of the ANZ Credit Card account and use of the ANZ Credit Card (the "Credit Card Contract");
- Tôi/ Chúng tôi chịu trách nhiệm đối với những nghĩa vụ và trách nhiệm phát sinh liên quan đến Thẻ Tín Dụng ANZ thông qua việc sử dụng Thẻ Tín Dụng ANZ mà Tôi/ Chúng tôi đã được cấp/ I/We hold myself/ourselves liable for all obligations and liabilities incurred under the ANZ Credit Card through use of the ANZ Credit Card issued to me/us;
- Nếu là Chủ thẻ chính, Tôi bảo đảm rằng Tôi đã trên 18 tuổi và hiểu rằng ANZ có quyền ngưng cung cấp dịch vụ Thẻ Tín Dụng ANZ trong trường hợp dịch vụ Thẻ Tín Dụng ANZ này được cấp nhầm cho người dưới 18 tuổi/ In case of a Primary Cardholder, I warrant that I am above 18 years of age and acknowledge that ANZ reserves the right to immediately terminate of my ANZ Credit Card service in the event that such access was mistakenly provided to a person under 18 years of age;
- Để thêm an toàn, Tôi/ Chúng tôi chọn (các) Mật Mã bảo gồm sáu (06) ký tự sẽ được yêu cầu khi liên hệ ANZ về Thẻ Tín Dụng ANZ thông qua Dịch Vụ Thẻ ANZ 24/7/ For additional security, I/We nominate a Security Code(s) of six (06) characters long required when contacting ANZ regarding ANZ Credit Cards through ANZ Cards 24/7;
- Tôi/ Chúng tôi đồng ý rằng nội dung của giấy đề nghị này hoàn toàn đúng và chính xác và chữ ký của Tôi/ Chúng tôi ở dưới là bằng chứng cho việc Tôi/ Chúng tôi đã hiểu và đồng ý cho những nội dung đã được nêu ra trong giấy đề nghị này và Hợp Đồng Thẻ Tín Dụng/ I/We agree that the contents of this application are true and correct and that my signature below evidence my understanding of and consent to all matters set out in this application and the Credit Card Contract;
- Tôi/ Chúng tôi đồng ý rằng theo yêu cầu của Tôi/ Chúng tôi và luôn phụ thuộc vào toàn quyền quyết định của ANZ, Thẻ Tín Dụng và mã số PIN có thể được chuyển cho Tôi/ Chúng tôi qua đường bưu điện đến địa chỉ nhận thư đã đăng ký hoặc bằng bất kỳ hình thức nào khác mà ANZ cho là thích hợp. Tôi/ Chúng tôi đồng ý sẽ chịu mọi rủi ro liên quan đến việc giao nhận Thẻ Tín Dụng và mã số PIN như đã nêu ở trên, bao gồm nhưng không giới hạn các rủi ro về mất mát, thất lạc, hoặc lạm dụng Thẻ Tín Dụng/ I/We agree that the Credit Card and PIN code maybe, at my/our request, and subject always to ANZ's sole discretion, delivered via post to my/our mailing address registered with ANZ or by any other method that ANZ may consider appropriate. I/We agree to bear all the risks associated with the delivery of Credit Card and PIN code as provided above including but not limited to the Credit Card being lost, stolen or abused.

Giấy Đề Nghị Cấp Thẻ Tín Dụng ANZ Kiềm Hợp Đồng

ANZ Credit Card Application and Agreement



Giấy đề nghị này được lập thành một bản chính và được giữ bởi ANZ. Các Điều Khoản và Điều Kiện Thẻ Tín Dụng ANZ và các văn bản liên quan khác có thể được xem tại anz.com/vietnam hay tại bất kỳ chi nhánh ANZ nào hoặc bằng cách gọi cho Dịch Vụ Thẻ ANZ 24/7 theo số 1900 1276. Một bản sao của Các Điều Khoản và Điều Kiện Thẻ Tín Dụng ANZ cũng sẽ được cung cấp khi Thẻ Tín Dụng ANZ của khách hàng được phát hành. Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam) ("ANZ") là một công ty con của Tập đoàn Ngân Hàng Trách nhiệm Hữu hạn Australia và New Zealand ("ANZBGL"). ANZBGL là một tổ chức được phép nhận tiền gửi (Ngân Hàng) theo luật pháp Australia. ANZ được thành lập và cấp phép tại Việt Nam dưới hình thức trách nhiệm hữu hạn và không phải là một Ngân Hàng theo luật pháp Australia. Các khoản tiền gửi hay trách nhiệm của ANZ không phải là các khoản tiền gửi và trách nhiệm của ANZBGL hoặc các công ty khác thuộc tập đoàn, đồng thời ANZBGL và các công ty thuộc tập đoàn cũng không chịu trách nhiệm hay bảo lãnh cho ANZ.

This application has been made as a single original for the records of ANZ. The ANZ Credit Card Terms and Conditions and relevant documents can be accessed at anz.com/vietnam or at any ANZ branch or by calling ANZ Cards 24/7 at 1900 1276. A copy of the ANZ Credit Card Terms and Conditions will also be provided to you when your ANZ Credit Card is issued. ANZ Bank (Vietnam) Limited ("ANZ") is a subsidiary of Australia and New Zealand Banking Group Limited (ANZBGL). ANZBGL is incorporated in Australia, and is an authorised deposit taking institution (Bank) under Australian law. ANZ is incorporated and licensed in Vietnam with limited liability, and is not a Bank under Australian law. Deposits or liabilities with ANZ are not deposits or other liabilities of ANZBGL or its related group companies, and none of them stand behind or guarantee ANZ.

Chữ ký của Chủ thẻ chính:
Signature of Primary applicant

X	Ngày/tháng/năm (dd/mm/yyyy)
	/ /

Chữ ký thay mặt đại diện cho ANZ:
Signature for and on behalf of ANZ

X	Ngày/tháng/năm (dd/mm/yyyy)
	/ /

Các điều khoản, điều kiện và thỏa thuận liên quan: Relevant terms, conditions and agreements

- Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung Ngân Hàng ANZ - Dịch Vụ Ngân Hàng Bán Lẻ, Điều Khoản và Điều Kiện Thẻ Tín Dụng ANZ./ ANZ General Terms and Conditions - Retail Banking, ANZ Credit Card Terms and Conditions.
- Điều Khoản và Điều Kiện Dịch Vụ Thư Tín Điện Tử.
Terms and Conditions for eStatement service.
- Hợp đồng cầm cố tài khoản tiền gửi (dành cho Thẻ tín dụng có ký quỹ)
Deposit account pledge Agreement (for secured credit card only)

Hồ sơ đính kèm/ Attached documents:

* Ghi chú: Hồ sơ đã nộp sẽ không được hoàn trả.
* Note: Documents submitted will not be returned.

Tôi/Chúng tôi đính kèm những hồ sơ dưới đây:
I/We attach copies of the following documents

Chứng minh giấy tờ tùy thân và địa chỉ cư trú/ Identification and Residential address proof

- | | |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> Người Việt Nam:
Vietnamese | <input type="checkbox"/> Người nước ngoài:
Foreigner |
| 1. CMND hoặc Hộ chiếu.
Bao gồm chủ thẻ chính và phụ (nếu có)/
National ID or Passport. Both primary and
supplementary cardholder (if any) | 1. CMND hoặc Hộ chiếu.
Bao gồm chủ thẻ chính và phụ (nếu có)/
National ID or Passport. Both primary and
supplementary cardholder (if any) |
| 2. Sổ hộ khẩu hoặc KT3/
Residential Book or KT3 | 2. Thị thực cư trú hợp pháp hoặc giấy
phép lao động./ Permanent / Temporary
resident or working permit. |

Chứng minh thu nhập của Chủ Thẻ Chính/ Income proof of primary card applicant

* Yêu cầu với thẻ tín chấp/ * Applied to unsecured credit card only.

Công nhân viên/ Employed applicant:

- Hợp đồng lao động xác nhận chức vụ, thời gian công tác, mức lương và thời hạn hợp đồng.
Labour contract showing applicant's position, time of service, salary and contract tenor.
- Bản gốc giấy thanh toán lương của tháng gần nhất.
Latest original monthly pay slip.
- Sao kê tài khoản ngân hàng thể hiện mức lương 3 tháng gần nhất.
Bank statements showing the last 3 months salary.

Tự kinh doanh/ Self Employed

- Giấy phép kinh doanh./ Business registration certificate.
- Hóa đơn đóng thuế thu nhập 6 tháng gần nhất (doanh nghiệp đóng thuế khoán) hoặc Quyết toán Thuế 2 năm gần nhất (doanh nghiệp đóng thuế thu nhập doanh nghiệp bình thường)./
Latest 6 months Income Tax Invoice or Tax Returns for the last 2 years (applicable for business paying normal business income tax)
- Sao kê tài khoản ngân hàng dưới tên của doanh nghiệp 6 tháng gần nhất./ Latest 6 months bank statement in the name of the business.

Nếu hồ sơ yêu cầu mở thẻ tín dụng được duyệt, thẻ tín dụng của Quý khách có thể được phát hành trong vòng 2 tuần kể từ ngày nhận hồ sơ hoàn chỉnh. ANZ Việt Nam bảo lưu quyền phát hành thẻ sau thời hạn nêu trên./ If credit card application is approved, you may expect your card to be available within 2 weeks from the receipt date of application with complete requirements. ANZ Vietnam reserves the right to issue your credit card after such period.

Phần Dành Cho Ngân Hàng/ For Bank Only

Trong sự hiểu biết cao nhất của tôi, các thông tin cung cấp bởi Khách hàng và được nêu trong các văn bản trên là hoàn chỉnh, chính xác, cập nhật và đúng sự thực. Tôi thỏa mãn rằng Khách hàng không sử dụng ANZ để thực hiện các giao dịch với các bên đối tác ở các nước bị cấm vận, rằng Khách hàng không phải là người cư trú/ở tại nước bị cấm vận, và rằng Khách hàng hoặc bất kỳ chủ sở hữu hưởng lợi nào là một người hay một bên bị cấm vận. Tôi sẽ chịu trách nhiệm ngay lập tức liên hệ với Cán bộ phòng chống rửa tiền (MLRO) đối với việc thực hiện Thủ Tục Thẩm Định Khách hàng Năng Cao (ECDD) khi Khách hàng thông báo với ANZ hay khi ANZ xác định rằng Khách hàng có quan hệ với bất kỳ nước bị cấm vận nào như là một phần của hoạt động quốc tế của nó./ To the best of my knowledge, the above information provided by the Client and contained in the above documents are complete, accurate, up to date and true. I am satisfied that the client is not using ANZ to conduct transactions with counterparties in sanctioned countries, that the client is not resident/domiciled in a sanctioned country, and that it is not or any of its beneficial owners a sanctioned person or entity. I shall be responsible to immediately contact MLRO for ECDD performance when the Client advises ANZ or ANZ identifies that the Client deals with any sanctioned countries as part of its international activity

Mã số tham chiếu:
Source code

--

Mã số thuế của công ty WBS:
Tax code of WBS company

--

Ngày nhận hồ sơ:
Date application received

/ /

Tên nhân viên thực hiện:
Sale agent name:

--

--

Mã số nhân viên thực hiện (6 chữ số sale code):
Sale agent code (6 sales code digits)

--

--

Chữ ký nhân viên thực hiện:
Sale agent signature

X

X

Giấy Đề Nghị Cấp Thẻ Tín Dụng ANZ Kiềm Hợp Đồng

ANZ Credit Card Application and Agreement



Thông tin Chủ thẻ phụ/ Supplementary card details

Họ tên (như trên CMND & Hộ chiếu):

Full name as shown on National Identification & Passport)

<input type="text"/>		
Họ/ Surname	Tên đệm/ Middle name	Tên/ Given name

Tên in nổi trên thẻ (chữ in, tối đa 19 ký tự kể cả khoảng trắng):

Name to appear on the card (max 19 characters, including space)

Nam/ Male

Nữ/ Female

Ngày sinh (ngày/tháng/năm)

Date of Birth (dd/mm/yyyy)

 / /

Nơi sinh (thành phố, quốc gia):

Place of birth (town, country)

Số CMND/Hộ chiếu:

National ID/Passport No.

Quốc tịch:

Nationality

Địa chỉ thường trú/ Permanent residential address:

Số/ No.:

Tên đường/ Street:

Phường/ Ward:

Quận/ District:

Tỉnh, thành/ Province, city:

Địa chỉ tạm trú (nếu khác địa chỉ thường trú)/ Temporary residential address (if different from your permanent residential address):

Số/ No.:

Tên đường/ Street:

Phường/ Ward:

Quận/ District:

Tỉnh, thành/ Province, city:

Điện thoại liên lạc:

Home phone No.:

ĐTDD/ Mobile:

Quốc tịch thứ hai (nếu có):

2nd nationality (if any):

Địa chỉ thường trú nước ngoài (của quốc tịch thứ hai):

Overseas permanent residential address (of 2nd nationality):

Quốc tịch thứ ba (nếu có):

3rd nationality (if any):

Địa chỉ thường trú nước ngoài (của quốc tịch thứ ba):

Overseas permanent residential address (of 3rd nationality):

Nơi công tác:

Company name:

Địa chỉ cơ quan/ Company address:

Số/ No.:

Tên đường/ Street:

Phường/ Ward:

Quận/ District:

Tỉnh, thành/ Province, city:

Điện thoại/ Phone No.:

Ngành nghề/ Occupation:

Nông nghiệp/ Agricultural

Xây dựng/ Construction

Tài chính/ Ngân hàng

Bảo hiểm/ Insurance

Sản xuất/ Manufacturing

Bất động sản/ Real Estate

Vận tải/ Transportation

Truyền thông/ Media

Bán buôn/ Bán lẻ

Du lịch/ Nhà hàng

Tourism/ Restaurants

Wholesale/ Retail Trading

Khác (xin ghi rõ)

Others (please specify):

Chức vụ/ Current position:

Nhân viên/ Clerk

Chuyên viên/ Officer

Giám đốc/ Manager

Phó Tổng Giám đốc

Deputy General

Tổng Giám đốc/ Giám đốc Toàn Quốc

General Director/ Country Manager

Chủ Doanh Nghiệp

Business owner

Hiện tại bạn có phải là người cư trú Hoa Kỳ không (cư trú ở Hoa Kỳ hơn 183 ngày/ năm)?

Are you currently a US Resident (residing in the US for more than 183 days a year)?

Có/ Yes

Không/ No

Mối quan hệ với chủ thẻ chính:

Relationship to primary card holder

*Chủ thẻ phụ từ 15 tới 18 tuổi phải có cha/mẹ là chủ thẻ chính.

* If supplementary cardholder is from 15 - 18 years old, primary cardholder is required to be his/her parents.

Mật mã liên lạc qua điện thoại (tối đa 06 ký tự):

Phone banking Security password (max 06 characters):

*Ghi chú: Mã số này không phải là số PIN

*Note: Security password is not your PIN

Chữ ký của Chủ thẻ phụ:

Signature of Supplementary applicant

Ngày/tháng/năm

(dd/mm/yyyy)

 / /

Nếu bạn yêu cầu nhiều hơn 1 thẻ phụ vui lòng cung cấp thông tin chi tiết trên một trang giấy riêng.

If you apply for more than 1 supplementary card, please provide details on separate supplementary form.

Đăng Ký Dịch Vụ Thanh Toán Hóa Đơn Tự Động Qua Thẻ Tín Dụng ANZ/ ANZ Credit Card AutoPay Service Registration

Có thể chọn một hoặc nhiều dịch vụ, Nhà cung cấp dịch vụ dưới đây:

Choose one or more services, service providers below

Tên Chủ Thẻ:

Cardholder

Name

Số ĐT:

Mobile number

* Lưu ý: Số điện thoại phải trùng số đăng ký cho Thẻ Tín Dụng ANZ. Ngân hàng sẽ thông báo tình trạng đăng ký/ thanh toán cho quý khách qua số điện thoại này.

* Note: Mobile phone is the same number as registered for your ANZ Credit Card. You will be contacted for ANZ AutoPay service via this number

1. Nhà Cung Cấp Dịch Vụ Điện thoại di động trả sau:

Post-paid mobile phone service provider

Số ĐT di động Registered mobile	Số ĐT 1/ Number 1	Số ĐT 2/ Number 2	Số ĐT 3/ Number 3
MobiFone	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
VinaPhone	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Viettel	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

2. Nhà Cung Cấp Dịch Vụ Điện thoại cố định / ADSL:

Fixed-line / ADSL service provider

Số ĐT cố định / Tài khoản ADSL Registered phone/ ADSL Account	Số ĐT/ Tài Khoản 1 Phone/Account 1	Số ĐT/ Tài Khoản 2 Phone/Account 2	Số ĐT/ Tài Khoản 3 Phone/Account 3
Viettel	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
SST (TTĐT Nam Sài Gòn/ Saigon South Telecom)	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

3. Nhà cung cấp dịch vụ internet:

Internet service provider:

Tài khoản ADSL ADSL Account	Tài khoản 1 Account 1	Tài khoản 2 Account 2	Tài khoản 3 Account 3
FPT (HN)			
FPT (HCM)			
CMC Telecom (HCM)			
SPT (HCM)			
VNPT (HCM)			

4. Nhà cung cấp dịch vụ Điện/Nước:

Electricity/ Water service provider:

Mã hợp đồng Account	Mã hợp đồng 1 Account 1	Mã hợp đồng 2 Account 2	Mã hợp đồng 3 Account 3
EVN (HCM)			
Cấp nước HCM (*) HCM water supply			

* Ghi chú: Cấp nước HCM bao gồm các thành viên: Cấp nước Bến Thành, Chợ Lớn, Nhà Bè, Trung An, Thủ Đức, Tân Hòa, Phú Hòa Tân/ * Note: HCM water supply includes the following members: Ben Thanh water supply, Cholon, Nha Trung An, Thu Duc, Tan Hoa, Phu Hoa Tan

5. Nhà cung cấp dịch vụ Truyền hình:

Television service provider:

Mã hợp đồng Account	Mã hợp đồng 1 Account 1	Mã hợp đồng 2 Account 2	Mã hợp đồng 3 Account 3
SCTV (HCM)			
HCATV (Hà Nội)			

Cam Kết Của Khách Hàng/ Customer Agreement:

- Bằng cách ký vào phần dưới đây, Tôi hiểu và đồng ý rằng/ By signing below, I acknowledge and agree that:
- Tôi đã nhận được một bản sao các Điều kiện và Điều khoản của Dịch vụ Thanh Toán Hoá Đơn Tự Động tại thời điểm đăng ký dịch vụ và thừa nhận rằng tôi đã đọc, hiểu và chấp nhận đăng ký. Tôi cũng đồng ý rằng Phiếu đăng ký (bao gồm các đăng ký bổ sung tùy từng thời điểm), các Điều khoản và Điều kiện Thẻ Tín Dụng ANZ, tất cả tạo thành một hợp đồng hoàn chỉnh có giá trị pháp lý giữa ANZ và tôi liên quan đến Dịch vụ Thanh Toán Hoá Đơn Tự Động qua Thẻ Tín Dụng ANZ./ I have been given a copy of the ANZ AutoPay Terms and Conditions at the time of this application and acknowledge that I have read, understood, and accepted the same. I further agree that this Registration Form (including any additional registration from time to time), ANZ AutoPay Terms and Conditions, and the ANZ Credit Card Terms and Conditions altogether comprise a legally binding contract between ANZ and me in relation to ANZ AutoPay service.
 - Tôi chịu trách nhiệm tính chính xác của các dịch vụ & số tài khoản đăng ký thanh toán tự động như đăng ký bên trên và tôi đồng ý rằng thông tin qua tin nhắn xác nhận đăng ký thành công của ANZ là sự xác nhận của tôi về số tiền ANZ sẽ ghi nợ tự động hàng tháng./ I am responsible for accuracy of registered bill service/ numbers as declared above and I accept that notification sms which confirms the successful registration for ANZ AutoPay is my agreement with the relevant amount that ANZ shall automatically debit to my credit card account on monthly basis.
 - ANZ có quyền, và được Tôi ủy quyền thực hiện ghi nợ tự động vào tài khoản Thẻ Tín Dụng của Tôi đăng ký ở trên cho các khoản nợ phải thanh toán hàng tháng cho các hoá đơn và phí dịch vụ (nếu có)/ ANZ may, and is authorised to debit my credit card account registered above for any amount due monthly for the bill payment and service fees (if any).
 - Tổng số tiền chi tiêu bằng Thẻ Tín Dụng của Tôi bao gồm cả thanh toán hoá đơn hàng tháng trong một số trường hợp sẽ vượt quá hạn mức của Thẻ Tín Dụng theo thông báo của ANZ từng thời điểm. Tôi cũng đồng ý rằng ANZ sẽ không tiến hành thanh toán hoá đơn nếu việc thanh toán này làm cho Thẻ Tín Dụng của Tôi bị vượt hạn mức./ Aggregate amount of my credit card spending including bill payment in no circumstance will exceed the credit card limit as provided by ANZ from time to time. I further agree that ANZ shall not process the bill payment if such action will make my credit card limit be exceeded.
 - Số tiền thanh toán hoá đơn sẽ được coi là một phần của khoản thanh toán hàng tháng theo Thẻ Tín Dụng của Tôi/ The bill payment amount will constitute part of the monthly repayments under my credit card.
 - Mọi chênh lệch giữa số tiền trên hóa đơn của Nhà cung cấp dịch vụ và số tiền thanh toán tự động qua Thẻ Tín Dụng của Tôi phải được thông báo cho ANZ trong vòng 10 ngày kể từ ngày bằng sao kê Thẻ Tín Dụng được phát hành, sau thời hạn này ANZ không chịu trách nhiệm giải quyết bất kỳ khiếu nại nào của tôi liên quan đến việc thanh toán cho các dịch vụ nêu trên/ Any discrepancy among bill amount issued by Service Providers and amount debited on my ANZ Credit Card will be notified to ANZ within 10 days since my statement issued, otherwise ANZ will not accommodate to settle my request or claims in relation to the payment of service fees herein.
 - Tôi theo đây đồng ý và xác nhận rằng ANZ sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại, yêu cầu, khiếu kiện hay tranh chấp nào giữa tôi và các nhà cung cấp dịch vụ nêu trên (bao gồm nhưng không giới hạn ở tranh chấp liên quan đến số tiền dịch vụ phải thanh toán) với điều kiện là ANZ đã hành động một cách ngay tình/ I hereby agree and acknowledge that ANZ assumes no responsibility in relation to any loss, damage, demands, claims or dispute between me and the aforesaid service providers (including but not limited to dispute on the payable service fees) provided that ANZ has acted in good faith;
 - ANZ có quyền từ chối hoặc chấp nhận đăng ký Dịch vụ Thanh Toán Hoá Đơn Tự Động của Tôi như đã đề cập trong phần hướng dẫn thanh toán của Phiếu đăng ký này mà không cần giải thích./ ANZ reserves the right to refuse or accept my bill payment instruction as mentioned in this Registration Form without explaining reason for doing so.

Chữ ký của Khách hàng:

Customer's signature

X

Ngày/tháng/năm
(dd/mm/yyyy)

____ / ____ / ____

Phần Dành Cho Ngân Hàng/ Bank Use Only

Ngày xử lý Processed date	____ / ____ / ____
Xử lý bởi Processed by	_____
Kiểm tra bởi Checked by	_____